

Số: /BC- PTNT

Quảng Trị, ngày tháng năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã 6 tháng đầu năm 2021**

Thực hiện công văn số 1004/SKH- KTN ngày 31/5/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình phát triển kinh tế tập thể, HTX 6 tháng đầu năm 2021, Chi cục Phát triển nông thôn báo cáo như sau:

#### **1. Tình hình phát triển KTTT, HTX 6 tháng đầu năm 2021**

##### *a) Đánh giá tình hình phát triển KTTT, HTX*

##### *- Về Hợp tác xã:*

Toàn tỉnh có 295 hợp tác xã nông nghiệp và 01 liên hiệp HTX NN hoạt động theo Luật HTX năm 2012 với tổng số thành viên các hợp tác xã nông nghiệp khoảng 73.545. Doanh thu bình quân 06 tháng đầu năm 2021 của HTX ước đạt 600 triệu đồng/HTX, trong đó doanh thu từ thành viên chiếm 95% từ nguồn doanh thu của HTX, lợi nhuận bình quân ước đạt khoảng 70 triệu đồng/HTX. Tổng tài sản các hợp tác xã: 480.000 triệu đồng, trong đó: Tài sản lưu động 155.000 triệu đồng, tài sản cố định 325.000 triệu đồng. Tổng số vốn điều lệ 84.000 triệu đồng. Riêng nội dung giải thể, phá sản và thành lập mới không có sự biến động trong 6 tháng đầu năm.

Về phân theo loại hình hoạt động: 90% hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp tổng hợp và chỉ có 10% hợp tác xã chuyên ngành (lợn, thủy sản, cà phê, cao dược liệu...). Quy mô hoạt động: Có 88% HTX quy mô thôn hoặc liên thôn; 4% HTX được thành lập với các nhóm cá nhân; 8% HTX có quy mô cấp xã, hoặc liên xã. Trình độ đội ngũ cán bộ hợp tác xã nông nghiệp: Có 8% cán bộ có trình độ Đại học, cao đẳng; có 47,3 % cán bộ trình độ trung cấp, sơ cấp; còn lại chủ yếu bồi dưỡng ngắn hạn.

Các HTX nông nghiệp đã mạnh dạn đẩy mạnh công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới để tăng năng suất và nâng cao chất lượng sản phẩm, hướng đến đáp ứng yêu cầu của thị trường. Phát huy được vai trò tập hợp, vận động, thay đổi cách nghĩ, cách làm cho bà con nông dân, ứng dụng có hiệu quả các tiến bộ khoa học kỹ thuật, nâng cao hiệu quả sản xuất. Nhiều HTX đã mở rộng sản xuất, tạo thêm nhiều ngành nghề, phát triển kinh doanh tổng hợp, đầu tư trang thiết bị để nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, xây dựng cánh đồng mẫu lớn, thực hiện tốt công tác dồn điền đổi thửa, sắp xếp, bố trí sản xuất; đồng thời tham gia các hoạt động xã hội trên địa bàn dân cư,

xóa đói, giảm nghèo ở địa phương, giải quyết nhu cầu, lợi ích chính đáng của thành viên và người lao động. Bên cạnh đó, có không ít HTX nhanh chóng thích nghi với cơ chế thị trường, tạo sự liên kết, hợp tác với nhau và với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mang lại hiệu quả kinh tế cho thành viên, điển hình như HTX Phú Hưng, HTX Văn Quỳ, HTX Thủy Ba Tây, HTX Trường Sơn, HTX Hùng Anh, HTX Triệu Nguyên

Xác định rõ vai trò nòng cốt của kinh tế tập thể, hợp tác xã trong sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, là đầu tàu cho sự phát triển của kinh tế hộ thành viên. Bằng nhiều cách làm hay, sáng tạo các HTX tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng dịch vụ đã tạo công ăn việc làm ổn định, nâng cao thu nhập cho hàng ngàn thành viên HTX.

*- Về Tổ hợp tác:*

Toàn tỉnh có 2.668 THT, với 31.737 thành viên trong đó, lĩnh vực nông lâm ngư nghiệp có 235 THT; CN-TTCN 642 THT; tín dụng 996 THT; thương mại, dịch vụ 50 THT; lĩnh vực khác 745 THT.

Trong khi chưa có đủ điều kiện thành lập HTX thì phát triển các Tổ hợp tác là mô hình thích hợp nhất để khắc phục có hiệu quả một số mặt còn yếu của kinh tế hộ, kinh tế cá thể; vừa tham gia xóa đói, giảm nghèo và góp phần tăng sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa, dịch vụ trên thị trường. Tuy nhiên, hoạt động của tổ hợp tác còn gặp nhiều khó khăn, hiệu quả kinh tế chưa cao, thiếu tính bền vững. Phần lớn các tổ hợp tác được hình thành tự phát theo nhóm sở thích hoặc theo quan hệ gia đình.

*b) Những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân:*

- Cơ chế chính sách hỗ trợ thúc đẩy HTX phát triển khó tiếp cận và thiếu nguồn lực hỗ trợ (nguồn lực phân bổ chưa tương xứng với chính sách được ban hành và giao cho nhiều cơ quan, ban ngành thực hiện, chưa quy về một đầu mối).

- Phần lớn các HTX nông nghiệp quy mô sản xuất còn manh mún, nhỏ lẻ, việc ứng dụng khoa học công nghệ còn hạn chế, chưa xây dựng được các vùng sản xuất hàng hóa quy mô lớn (sản phẩm chưa đồng nhất về quy trình chất lượng); thiếu nguồn lực để hoạt động, đặc biệt là nguồn tài chính, khả năng huy động vốn hạn chế, việc tiếp cận vốn tín dụng còn ít.

- Hầu hết HTX, tổ hợp tác, trang trại không tiếp cận được nguồn tín dụng ưu đãi, vì vậy thiếu vốn để hoạt động và mở mang sản xuất kinh doanh dịch vụ (nhất là các dịch vụ đòi hỏi nhu cầu tiền lưu động lớn như phân bón, vật tư, tín dụng) hỗ trợ cho kinh tế hộ thành viên phát triển.

- Phát triển tổ hợp tác còn mang tính tự phát, tổ chức thiếu chặt chẽ nên gặp nhiều khó khăn trong giao dịch kinh tế, tiếp cận các chính sách của Nhà nước và

giải quyết, xử lý các tranh chấp trong nội bộ, giữa tổ hợp tác với các thành phần kinh tế khác. Công tác quản lý nhà nước khó kiểm soát.

- Đội ngũ cán bộ quản lý HTX tuy đã được nâng lên, nhưng chưa đồng đều, chưa đáp ứng được yêu cầu trong phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ hội nhập kinh tế, công tác quản trị - điều hành sản xuất, kinh doanh gặp không ít khó khăn, thiếu tiếp cận các nguồn thông tin, chính sách hỗ trợ, khuyến khích của Nhà nước, trình độ cán bộ hợp tác xã, tổ hợp tác còn rất hạn chế, số lượng cán bộ chưa qua đào tạo, bồi dưỡng về quản lý kinh doanh còn nhiều nên việc chỉ đạo tổ phát triển sản xuất, kinh doanh còn rất hạn chế.

## **2. Nhiệm vụ trọng tâm phát triển KTTT, HTX 6 tháng cuối năm 2021**

- Cần tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền cả bề rộng lẫn chiều sâu, đặc biệt là tuyên truyền tại hợp tác xã, nhằm giúp cho người dân hiểu rõ về Luật hợp tác xã năm 2012, Nghị định về Tổ chức và hoạt động của Tổ hợp tác, bản chất hợp tác xã kiểu mới, lợi ích và trách nhiệm khi tham gia hợp tác xã, từ đó tạo được lợi ích và vai trò của hợp tác xã.

- Ưu tiên nguồn lực từ nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững để xây dựng các mô hình sản xuất hàng hóa theo chuỗi liên kết ngành hàng mà Quảng Trị có lợi thế, như: Lúa chất lượng cao, hồ tiêu, cà phê... và chế biến thủy hải sản.

- Tiếp tục xây dựng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả theo Quyết định 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ, tổ hợp tác, trang trại gắn với các chuỗi giá trị nông sản an toàn và có giá trị kinh tế cao, mô hình liên kết sản xuất- tiêu thụ nông sản giữa doanh nghiệp với nông dân thông qua HTX.

- Rà soát, đánh giá, phân loại hợp tác xã theo Thông tư 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 17/4/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, đánh giá tình hình phát triển kinh tế trang trại, tổ hợp tác nhằm có cơ sở đề xuất, tham mưu xây dựng hợp tác xã kiểu mới, xây dựng đề án phát triển kinh tế trang trại của tỉnh.

- Kiện toàn, nâng cao năng lực tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp. Thường xuyên đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác.

- Hỗ trợ thành lập mới các hợp tác xã nông nghiệp và tổ chức tập huấn bồi dưỡng nâng cao kiến thức cho cán bộ hợp tác xã nông nghiệp.

- Tiếp tục tuyên truyền vận động thành lập mới các HTX thực sự có nhu cầu và khả năng hoạt động có hiệu quả, kiên quyết chỉ đạo các địa phương cho giải thể, phá sản hoặc chuyển sang hình thức tổ hợp tác đối với các hợp tác xã hoạt động yếu kém, hoạt động không đúng Luật HTX năm 2012.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện tốt chính sách trên địa bàn tỉnh, trong đó chú trọng đến vai trò của Hợp tác xã, xây dựng các mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm thông qua vai trò của hợp tác xã, xác định cụ thể các nội dung, số lượng mô hình, phân công cụ thể trách nhiệm của các ngành, địa phương có liên quan trong triển khai thực hiện.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước, chủ động thực hiện tốt công tác hướng dẫn lập dự án liên kết, ký kết các hợp đồng liên kết; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các dự án, kịp thời phát hiện, xử lý các vướng mắc phát sinh.

- Tập trung tuyên truyền vận động người nông dân nhận thức được vai trò của Hợp tác xã trong việc liên kết, hợp tác sản xuất – tiêu thụ sản phẩm để sản xuất hàng hóa có năng suất, chất lượng, hiệu quả và tăng sức cạnh tranh trên thị trường. Nâng cao trình độ áp dụng khoa học công nghệ, thông tin và trình độ sản xuất.

- Tuyên truyền, từng bước thay đổi nhận thức, tập quán sản xuất từ sản xuất nhỏ lẻ, truyền thống sang phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, làm thay đổi cách nghĩ, cách làm từ cá thể sang tập thể, tăng giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích canh tác; tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, giảm giá thành giúp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm gắn với chuỗi giá trị và phát triển bền vững.

- Tiếp tục triển khai mạnh mẽ cơ cấu lại ngành nông nghiệp; phát triển cơ cấu sản xuất, trong đó ưu tiên phát triển cây con chủ lực của tỉnh, các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh của địa phương gắn với triển khai Chương trình “mỗi xã một sản phẩm” OCOP theo 3 trục chủ lực: Sản phẩm chủ lực quốc gia, sản phẩm chủ lực cấp tỉnh và nhóm sản phẩm là đặc sản của địa phương gắn với chỉ dẫn địa lý. Thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng KHCN; triển khai các giải pháp tận dụng tối đa cơ hội của cách mạng công nghiệp 4.0; phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ. Tăng cường sản xuất theo quy chuẩn, chuỗi an toàn vệ sinh thực phẩm, có thể truy xuất được nguồn gốc sản phẩm, nhằm tạo được sức hút trong liên kết tiêu thụ sản phẩm.

- Lồng ghép có hiệu quả các chương trình, dự án đề hỗ trợ cho việc phát triển các liên kết, sản xuất, tiêu thụ nông sản bền vững. Ngoài nguồn ngân sách của Trung ương từ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, khuyến nông v.v. hàng năm ngân sách tỉnh và các huyện cân đối, bố trí để hỗ trợ thêm cho việc xây dựng các dự án, các mô hình điểm để từng bước nhân rộng.

Củng cố và nâng cao năng lực cho các hợp tác xã, tổ hợp tác, liên kết hộ: Liên kết sản xuất giữa các hộ nông dân (liên kết ngang) tạo vùng sản phẩm có khối lượng lớn đủ sức hấp dẫn các doanh nghiệp, đối tác tham gia liên kết bền vững. Xây dựng và tăng cường củng cố các hợp tác xã, lấy hợp tác xã làm đầu mối liên

kết với các doanh nghiệp, thúc đẩy việc thành lập các liên hiệp hợp tác xã hình thành các liên kết bền vững và thương hiệu sản phẩm vùng, miền.

- Thu hút doanh nghiệp tham gia liên kết: Tăng cường kêu gọi đầu tư của các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh và nước ngoài hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản, thúc đẩy thực hiện các chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp đang đóng trên địa bàn tỉnh về đất đai, tín dụng nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp mở rộng vùng nguyên liệu, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; khuyến khích các doanh nghiệp xây dựng các mô hình chuỗi, đầu tư xây dựng siêu thị nông sản, cửa hàng tiện ích, các chợ đầu mối... để thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm.

- Xúc tiến thương mại: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các hoạt động của chương trình xúc tiến thương mại với những mặt hàng nông sản, hỗ trợ nâng cao năng lực cho cộng đồng doanh nghiệp về nghiên cứu thị trường, phát triển hệ thống phân phối hàng nông sản, tổ chức hội chợ hàng nông sản cấp vùng và cấp miền, các hội nghị kết nối cung cầu hàng hóa, hỗ trợ tuyên truyền, quảng bá hàng nông sản của tỉnh trên các phương tiện truyền thông đại chúng. Tăng cường tổ chức các hội thảo, hội chợ xúc tiến thương mại để tạo điều kiện cho doanh nghiệp và người sản xuất triển lãm, quảng bá, giới thiệu sản phẩm và có cơ hội để gặp gỡ, kết nối.

### **3. Đề xuất, kiến nghị**

- Đề nghị sớm ban hành chính sách hỗ trợ kinh tế hợp tác giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh;

- Đề xuất Trung ương ban hành văn bản chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện nội dung sát nhập những HTX nông nghiệp tổng hợp hoạt động với quy mô nhỏ, hoạt động kém hiệu quả trên địa bàn thôn/bản;

Trên đây là báo cáo tình hình phát triển kinh tế tập thể, HTX 6 tháng đầu năm 2021 và nhiệm vụ trọng tâm phát triển KTTT, HTX 6 tháng cuối năm 2021, kính gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

#### ***Nơi nhận:***

- Sở KH và ĐT;
- Sở NN và PTNT;
- CCT, PCCT;
- Lưu: VT, KTHT.

**CHI CỤC TRƯỞNG**

**Hoàng Minh Trí**

**Phụ lục 1**  
**TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ**  
**6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-PTNT ngày /6/2021 của Chi cục PTNT)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2021	So với cùng kỳ năm trước
<b>I</b>	<b>Hợp tác xã</b>				
1	Tổng số hợp tác xã		303	294	+4
	<i>Trong đó:</i>				
	Số HTX thành lập mới	HTX	9	0	0
	Số hợp tác xã giải thể	HTX	0	0	0
2	Tổng số thành viên hợp tác xã	Thành viên	73.645	73.545	+35
	<i>Trong đó:</i>				
	Số thành viên mới	Thành viên	100	0	0
	Số thành viên rời khỏi HTX	Thành viên	0	0	0
3	Tổng số lao động thường xuyên trong HTX	Người			
	<i>Trong đó:</i>				
	Số lao động thường xuyên mới	Người			
	Số lao động là thành viên HTX	Người			
4	Doanh thu bình quân một HTX	Tr đồng/năm	1.200	600	
	<i>Trong đó:</i>				
	Doanh thu của HTX với thành viên	Tr đồng/năm	1.200	600	
5	Lãi bình quân một HTX	Tr đồng/năm	130	70	
6	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX	Tr đồng/năm			
7	Tổng số cán bộ quản lý HTX	Người	1.594	1.540	0
	<i>Trong đó:</i>				

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Kế hoạch 2021</b>	<b>Thực hiện 6 tháng đầu năm 2021</b>	<b>So với cùng kỳ năm trước</b>
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người	695	651	0
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người	135	125	0
<b>II</b>	<b>Liên hiệp hợp tác xã</b>				
1	Tổng số liên hiệp HTX	LHHTX	1	1	0
	<i>Trong đó:</i>				
	Số liên hiệp HTX thành lập mới	LHHTX	0	0	0
	Số liên hiệp HTX giải thể	LHHTX	0	0	0
2	Tổng số HTX thành viên	HTX	11	11	0
3	Tổng số lao động trong liên hiệp HTX				
<b>III</b>	<b>Tổ hợp tác</b>				
1	Tổng số tổ hợp tác	THT	2.668	2.668	0
2	Tổng số thành viên	Người	31.737	31.737	0
3	Doanh thu bình quân một THT				
4	Lãi bình quân một THT				

**Phụ lục 2**  
**SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ, TỔ HỢP TÁC**  
**PHÂN LOẠI THEO NGÀNH NGHỀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**  
*(Kèm theo Báo cáo số: /BC-PTNT ngày /6/2021 của Chi cục PTNT)*

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2021	So với cùng kỳ năm trước
<b>1</b>	<b>HỢP TÁC XÃ</b>				
	Tổng số hợp tác xã	HTX	303	294	4
	<i>Trong đó:</i>				
	HTX nông – lâm – ngư – diêm nghiệp	HTX	303	294	4
	HTX công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp	HTX			
	Hợp tác xã xây dựng	HTX			
	HTX tín dụng	HTX			
	HTX thương mại	HTX			
	HTX vận tải	HTX			
	HTX khác	HTX			
<b>2</b>	<b>LIÊN HIỆP HTX</b>				
	Tổng số LH hợp tác xã	LHHTX	1	1	0
	<i>Trong đó:</i>				
	LH HTX nông – lâm – ngư – diêm nghiệp	LHHTX	1	1	0
	LH HTX công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp				
	LH HTX xây dựng				
	LH HTX tín dụng				
	LH HTX thương mại				
	LH HTX vận tải				
	LH HTX khác				
<b>3</b>	<b>TỔ HỢP TÁC</b>				
	Tổng số tổ hợp tác	THT	2.668	2.668	0
	<i>Trong đó:</i>				
	THT nông – lâm – ngư – diêm nghiệp	THT	235	235	0
	THT công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp	THT	642	642	0
	THT xây dựng				
	THT tín dụng	THT	966	966	0
	THT thương mại	THT	50	50	0
	THT vận tải				
	THT khác	THT	745	745	0



